

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 155/2023/DS-ST

Ngày 17 – 7 – 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy T; Sinh năm: 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Số X đường Y, khóm Z, phường O, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trần Thuý Q; Sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thùy T trình bày:

Từ năm 2020 đến năm 2021 bà Trần Thuý Q có tham gia nhiều dây hụi do bà Nguyễn Thùy T làm chủ, bà Q đã hốt hụi toàn bộ nhưng không đóng hụi đầy đủ. Đến nay bà Q còn nợ bà T tổng cộng 46.000.000 đồng tiền hụi.

Ngoài ra, bà Q còn vay tiền của bà T nhiều lần tổng cộng 122.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng, cụ thể như sau:

- Ngày 17/3/2021 bà Q vay 10.000.000 đồng;
- Ngày 27/4/2021 bà Q vay 20.000.000 đồng;
- Ngày 15/6/2021 bà Q vay 10.000.000 đồng;
- Ngày 16/7/2021 bà Q vay 10.000.000 đồng;
- Ngày 27/9/2021 bà Q vay 50.000.000 đồng;
- Tháng 10/2022 bà Q vay 22.000.000 đồng (đưa tiền mặt).

Khi vay các bên thỏa thuận không tính lãi, bà T đã nhiều lần yêu cầu bà Q thanh toán nhưng bà Q cố tình né tránh đến nay không thanh toán. Bà T khởi kiện yêu cầu bà Q thanh toán tiền nợ hạn 46.000.000 đồng, thanh toán số tiền nợ vay là 122.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bà Q, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Q vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Q thanh toán số tiền nợ vay tổng cộng 100.000.000 đồng mà bà T đã chuyển khoản ngân hàng cho bà Q vay. Bà T không yêu cầu tính lãi. Đối với số nợ hạn 46.000.000 đồng và nợ vay còn lại 22.000.000 đồng bà T tự thỏa thuận với bà Q, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bà Trần Thúy Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T về việc buộc bà Trần Thúy Q thanh toán nợ vay với số tiền 100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, bà T có nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc cho bà Q vay tiền là Bản sao kê chi tiết tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thể hiện có các giao dịch bà T chuyển tiền cho bà Q mượn các lần như sau: Ngày 17/3/2021 chuyển 10.000.000 đồng; Ngày 27/4/2021 chuyển 20.000.000 đồng; Ngày 15/6/2021 chuyển 10.000.000 đồng; Ngày 16/7/2021 chuyển 10.000.000 đồng; Ngày 27/9/2021 chuyển 50.000.000 đồng. Từ những căn cứ trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu bà Q thanh toán nợ vay 100.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất: Bà T không yêu cầu thanh toán lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Mặc dù, bà Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bà Q cũng không đến Tòa án, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc bà Q có vay và còn nợ bà T số tiền 100.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán là có cơ sở. Do đó, yêu cầu của bà T về việc buộc bà Q thanh toán 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Q phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thùy T.

Buộc bà Trần Thuý Q có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thùy T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thuý Q không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thuý Q phải chịu 5.000.000 đồng (Chưa nộp). Bà Nguyễn Thùy T không phải chịu án phí, ngày 26/4/2023 bà T đã dự nộp 4.200.000 đồng theo biên lai 0003266 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại hoàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Bích Trâm